TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2026/HS-ST
Ngày: 15-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đức Hiếu - Nguyên Chủ tịch Hội cựu chiến binh

Bà Phạm Hồ Quỳnh Uyên – Nguyên Phó trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo quận Cẩm Lệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thoảng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thùy Khánh Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 96/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2025/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Phi B, sinh ngày 29/7/1997; Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã B, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi ở hiện tại: Số A đường L, phường H, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Giao hàng; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Phi L và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Trần Thị L1 và con là Nguyễn Trần Phi T (sinh năm 2021); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2025, có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** Cháu Nguyễn Lê Khánh N1 - Sinh ngày: 28/11/2008.

Nơi cư trú: Số B đường L, phường A, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của cháu Lê Nguyễn Khánh N2: Ông Nguyễn Đức T1, sinh năm: 1981 và bà Lê Thị L2, sinh năm: 1980 (bố, mẹ cháu N2); T2 tại: Số B đường L, tổ G, phường A, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Lê Thị L2, sinh năm: 1980; Trú tại: Số B đường L, tổ G, phường A, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bà Trần Thị L1, sinh năm: 1996; Trú tại: Thôn V, xã T, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

- Ông Nguyễn B, sinh năm: 2001; Trú tại: Xóm T, thôn P, xã B, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

- Ông Trang Thanh H, sinh năm: 1993; Trú tại: Thôn T, xã B, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

- Ông Thái Bá S, sinh năm: 1956; Trú tại: Số E đường N, phường H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Ông Trần Việt D, sinh năm: 1985 – Chủ hộ kinh doanh Việt Dũng; Trú tại: Số C đường T, phường H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 09/10/2025, Nguyễn Phi B điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 43C1-240.88 đi trên đường X theo hướng từ đường N về đường X. Khi đến gần khu vực giao nhau với đường X thuộc địa bàn phường C, thành phố Đà Nẵng thì B nhìn thấy Lê Thị L2 (Sinh năm: 1980; trú tại: Số B đường L, phường A, thành phố Đà Nẵng) đang điều khiển xe mô tô BKS: 81B1 - 639.84 chở con gái là cháu Nguyễn Lê Khánh N1 (Sinh ngày: 28/11/2008), ở túi hông bên phải của balo cháu N1 đang mang sau lưng có để 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 10 Pro, màu xám, có ốp lưng nhựa trong suốt nên B nảy sinh ý định chiếm đoạt.

Lúc này, Nguyễn Phi B điều khiển xe mô tô vượt lên bên phải xe mô tô của chị L2 đang điều khiển, đồng thời dùng tay trái giật chiếc điện thoại từ túi hông balo của cháu N1 rồi nhanh chóng tẩu thoát. Tài sản chiếm đoạt được, B mang bán cho anh Trang Thanh H (Sinh năm: 1993, trú tại: thôn T, xã B, tỉnh Quảng Ngãi) với giá 500.000 đồng. Số tiền này B đã tiêu xài cho cá nhân hết.

Tang vật tạm giữ gồm:

- Một mũ bảo hiểm dạng nửa đầu màu trắng có vành màu đen; một mũ lưỡi trai chất liệu vải màu xám có chữ "N" màu trắng; một khẩu trang y tế màu vàng nhạt; một áo khoác có mũ màu xanh (tất cả đều trong tình trạng đã qua sử dụng);

- Một điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 10 Pro màu xám.

- Một xe mô tô, hiệu Honda Wave màu xám, BKS: 43C1-240.88 có giá thồ hàng phía sau chở theo 01 giỏ nhựa hình hộp chữ nhật màu vàng (không kiểm tra chất lượng).

Theo kết luận giám định tài sản số 64/KL-HĐĐGTS ngày 05/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Nẵng, điện thoại hiệu Xiaomi Redmi Note 10 Pro tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là: 1.722.000 đồng.

Từ những tình tiết nêu trên, tại Cáo trạng số 36/CT-VKS-KV3 ngày 19/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Phi B về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 12/2017/QH14, Luật số 86/2025/QH15.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đà Nẵng thực hiện quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội là vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự số

100/2015/QH13, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 12/2017/QH14, Luật số 86/2025/QH15 xử phạt bị cáo Nguyễn Phi B mức hình phạt từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 mũ bảo hiểm dạng nửa đầu màu trắng có vành màu đen; 01 mũ lưỡi trai chất liệu vải màu xám có chữ "N" màu trắng; 01 khẩu trang y tế màu vàng nhạt; 01 áo khoác có mũ màu xanh là trang phục B mặc thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô, hiệu Honda Wave màu xám, BKS: 43C1- 240.88 có giá thồ hàng phía sau chở theo 01 gió nhựa hình hộp chữ nhật màu vàng là phương tiện B sử dụng để đi cướp giật tài sản. Tuy nhiên, đây là tài sản riêng của chị Trần Thị L1 (vợ bị cáo B), B không đóng góp vào việc mua xe; chị L1 giao xe cho B đi làm, không liên quan hành vi phạm tội của bị cáo, đây cũng là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho chị Trần Thị L1.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 10 Pro màu xám, là tài sản của cháu Nguyễn Lê Khánh N1, sau khi tạm giữ phục vụ điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại là phù hợp, bị hại đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì. Đối với ốp lưng của máy điện thoại không còn giá trị sử dụng, bị hại không yêu cầu định giá.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường gì về phần dân sự.

Đối với anh Trang Thanh H mua điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 10 Pro, màu xám từ B, tuy nhiên anh H không biết tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có cơ sở. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Nguyễn Phi B đã tác động gia đình trả lại cho anh H số tiền 500.000 đồng và anh H không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo B đã khai nhận hành vi như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đà Nẵng truy tố. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng là xin lỗi gia đình bị hại, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội sớm quay về với gia đình và vợ con.

Trong quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại là cháu Nguyễn Lê Khánh N1 và người đại diện hợp pháp của cháu N1 trình bày cháu đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt nên không yêu cầu bị cáo B bồi thường gì thêm. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng**:** Đối với bị hại cháu Nguyễn Lê Khánh N1 (Sinh ngày: 28/11/2008) thuộc đối tượng được trợ giúp pháp lý theo quy định tại Điều 7 Luật Trợ giúp pháp lý số 11/2017/QH14. Tuy nhiên, sau khi được giải thích, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn từ chối người bảo vệ quyền và lợi ích

hợp pháp cho bị hại. Xét thấy việc từ chối người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại là tự nguyện, phù hợp với Điều 62 của Bộ luật tố tụng Hình sự số 101/2015/QH13, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 99/2025/QH15 nên chấp nhận.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, đã được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 99/2025/QH15. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi bị truy tố, xét xử của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Phi B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát, lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng thu hồi được cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện tại hồ sơ vụ án, nên HĐXX có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 09/10/2025, tại khu vực giao nhau đường X với đường X, phường C, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Phi B đã có hành vi điều khiển xe mô tô tiếp cận chị Lê Thị L2 đang điều khiển xe mô tô chở con gái là cháu Nguyễn Lê Khánh N1 đi cùng chiều rồi nhanh chóng giật 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 10 Pro, màu xám trong ba lô của cháu N1 rồi tẩu thoát. Theo kết luận giám định tài sản số 64/KL-HĐĐGTS ngày 05/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Nẵng, điện thoại hiệu Xiaomi Redmi Note 10 Pro tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là: 1.722.000 đồng.

Do đó, hành vi này của bị cáo B đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" có tình tiết định khung "Dùng thủ đoạn nguy hiểm" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 12/2017/QH14, Luật số 86/2025/QH15. Vì vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo B về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe, có nhận thức pháp luật và xã hội nhất định, nhưng bị cáo lại bất chấp hậu quả, coi thường kỷ cương pháp luật, không nỗ lực lao động lương thiện để nuôi sống bản thân và con cái, chăm lo cho gia đình, mà lại dùng thủ đoạn nguy hiểm, nhanh chóng chiếm đoạt tài sản của người khác để thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn thể hiện sự táo bạo, liều lĩnh, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội, có thể gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người bị hại và người tham gia giao thông. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, cần thiết áp dụng hình phạt tù

có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và góp phần răn đe, đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường số tiền 500.000 đồng cho anh T3 Thanh Hiếu do anh H mua điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 10 Pro từ B; Tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 12/2017/QH14, Luật số 86/2025/QH15 nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4.4] Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 12/2017/QH14, Luật số 86/2025/QH15 nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 12/2017/QH14, Luật số 86/2025/QH15 để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo sớm trở về chăm sóc nuôi dạy con cái. Đồng thời, cũng thể hiện sự khoan hồng và nhân đạo của pháp luật Việt Nam.

[4.5] Tại phiên tòa, mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đà Nẵng đề nghị áp dụng cho bị cáo B là có căn cứ, đúng luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo như đã phân tích nêu trên, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đối với bị hại cháu Nguyễn Lê Khánh N1 vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt; bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã tác động gia đình trả cho anh T3 Thanh Hiếu 500.000 đồng số tiền anh H mua điện thoại của B, anh H không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 10 Pro màu xám, là tài sản của bị hại cháu Nguyễn Lê Khánh N1, sau khi tạm giữ phục vụ điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại là có cơ sở, bị hại đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với ốp lưng của máy điện thoại không còn giá trị sử dụng, bị hại không yêu cầu định giá, không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đề cập.

- Đối với 01 (một) mũ bảo hiểm dạng nửa đầu màu trắng có vành màu đen (tình trạng đã qua sử dụng); 01 (một) mũ lưỡi trai chất liệu vải màu xám có chữ "N" màu trắng (tình trạng đã qua sử dụng); 01 (một) khẩu trang y tế màu vàng nhạt (tình trạng đã qua sử dụng); 01 (một) áo khoác có mũ màu xanh (tình trạng

đã qua sử dụng) là công cụ, đồ vật sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave màu xám, biển kiểm soát: 43C1- 240.88. Số khung: 008351, số máy: 5178788, nhãn hiệu Honda, màu sơn: xanh – xám bạc, số loại Wave RSX, dung tích: 109, có giá thồ hàng phía sau chở theo 01 (một) giỏ nhựa hình hộp chữ nhật màu vàng là phương tiện B sử dụng để đi cướp giật tài sản. Quá trình điều tra xác định chiếc xe này là của chị Trần Thị L1 (vợ bị cáo B) sử dụng nguồn tiền riêng của chị L1 để mua, B không đóng góp vào việc mua xe. Chị L1 giao xe cho B để làm phương tiện đi làm, không biết B sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, đây cũng là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình, nên Hội đồng xét xử xét thấy cần trả xe cho chị Trần Thị L1.

[7] Vấn đề khác:

- Đối với anh Trang Thanh H mua điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 10 Pro, màu xám từ B, tuy nhiên anh H không biết tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập xử lý là có cơ sở.

- Đối với anh Nguyễn B là người giúp bị cáo B giao điện thoại cho anh Trang Thanh H, anh B không nhận lợi ích vật chất, và không biết điện thoại trên do B phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập xử lý là có cơ sở.

- Đối với chị Trần Thị L1, chủ sở hữu xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave màu xám, Biển kiểm soát: 43C1- 240.88, chị L1 giao xe cho bị cáo B. Tuy nhiên, chị L1 không biết B sử dụng xe để phạm tội, nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự là có cơ sở.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Phi B phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm d khoản 2 Điều 171; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 12/2017/QH14, Luật số 86/2025/QH15.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phi B phạm tội "Cướp giật tài sản".

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Phi B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/10/2025**.**

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 12/2017/QH14, Luật số 86/2025/QH15; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 99/2025/QH15.

Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) mũ bảo hiểm dạng nửa đầu màu trắng có vành màu đen (tình trạng đã qua sử dụng); 01 (một) mũ lưỡi trai chất liệu vải màu xám có chữ "N" màu trắng (tình trạng đã qua sử dụng); 01 (một) khẩu trang y tế màu vàng nhạt (tình trạng đã qua sử dụng); 01 (một) áo khoác có mũ màu xanh (tình trạng đã qua sử dụng).

- Trả lại cho chị Trần Thị L1 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave màu xám, biển kiểm soát: 43C1- 240.88. Số khung: 008351, số máy: 5178788, nhãn hiệu Honda, màu sơn: xanh – xám bạc, số loại Wave RSX, dung tích: 109, có giá thồ hàng phía sau chở theo 01 (một) giỏ nhựa hình hộp chữ nhật màu vàng.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Đà Nẵng theo Quyết định chuyển vật chứng vụ án số 26/QĐ-VKS-KV3 ngày 19/12/2025 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/12/2025).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 99/2025/QH15; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Phi B phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND kv 3 – Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT thành phố Đà Nẵng;
- THADS TP. Đà Nẵng;
- Phòng THADS kv 3 – Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Kiều Trang